

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐIỆN LỰC VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 376 /BC-VNPD-HDQT

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Đánh giá thực trạng kết quả SXKD năm 2018, Kế hoạch năm 2019 và tình hình hoạt động của HDQT năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam;
Căn cứ Nghị quyết số 294/NQ-VNPD-HDQT ngày 29/3/2019 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-VNPD-HDQT ngày 02/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 374/NQ-VNPD-HDQT ngày 19/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty,

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo Đánh giá thực trạng kết quả SXKD năm 2018, Kế hoạch năm 2019 và tình hình hoạt động của HDQT năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019 với những nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019:

A. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm 2018:

Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2018 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp thường niên ngày 30/5/2018. Tình hình thực hiện đến 31/12/2018 với các chỉ tiêu chủ yếu sau đây:

TT	Nội dung	ĐVT	KH 2018 duyệt	Thực hiện năm 2018	% HTKH
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	529.485.610	553.090.270	104,46%
1.1	Thủy điện Nậm Má	kWh	11.000.000	10.974.537	99,77%
1.2	Thủy điện Bắc Bình	kWh	111.141.760	92.919.272	83,60%
1.3	Thủy điện Khe Bó	kWh	407.343.850	449.196.461	110,27%
2	Đầu tư xây dựng	Đồng	82.344.190.478	55.118.405.433	66,94%
2.1	Đầu tư XD các công trình	Đồng	73.444.914.829	53.848.903.784	73,32%
2.2	Đầu tư từ quỹ ĐTPT	Đồng	8.899.275.649	1.269.501.649	14,27%
3	Doanh thu	Đồng	569.035.271.198	618.704.312.645	108,73%
3.1	Doanh thu sản xuất điện	Đồng	567.435.271.198	613.393.015.055	108,10%
3.2	Doanh thu, thu nhập khác	Đồng	1.600.000.000	5.311.297.590	331,96%
4	Chi phí	Đồng	428.395.264.953	420.319.806.287	98,11%
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	122.842.151.663	174.293.113.275	141,88%
6	Cổ tức	%	10,0%	11,0%	110,00%

1. Công tác sản xuất điện:

Trong năm 2018, các nhà máy vận hành bình thường theo điều độ của Ao và Điện lực Hà Giang. Đến hết ngày 31/12/2018, Công ty sản xuất được 553.090.270/529.485.610 kWh điện thương phẩm đạt 104,46% kế hoạch năm. Trong đó:

- Nhà máy Thủy điện Nậm Má : 10.974.537 kWh, đạt 99,77% kế hoạch năm.
- Nhà máy Thủy điện Bắc Bình : 92.919.272 kWh, đạt 83,60% kế hoạch năm.
- Nhà máy Thủy điện Khe Bó : 449.196.461 kWh, đạt 110,27% kế hoạch năm.

Đánh giá tình hình công tác sản xuất điện:

- Năm 2018 thiết bị của các nhà máy của Công ty vận hành ổn định, tin cậy.
- Tình hình khí tượng thủy văn:

+ Nhà máy thủy điện Khe Bó có nhiều thuận lợi, lượng mưa lớn, lưu lượng nước về hồ nhiều nên NMTD Khe Bó hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng điện do đó Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng điện năm 2018. Nhà máy tham gia thị trường phát điện cạnh tranh theo quy định.

+ Nhà máy thủy điện Bắc Bình: Do ảnh hưởng lượng nước về hồ Đại Ninh thấp hơn nhiều so với dự báo nên nhà máy thủy điện Bắc Bình không hoàn thành kế hoạch sản lượng.

- Trong quá trình sản xuất điện, Công ty đã thực hiện tốt công tác tối ưu hóa theo chỉ đạo của Tổng Công ty Phát điện 1. Suất tiêu hao nước và điện tự dùng của các nhà máy đã được Công ty sử dụng tiết kiệm tối đa, nhỏ hơn so với thiết kế.

2. Công tác đầu tư xây dựng:

Trong năm 2018 do tình hình vốn tự có khó khăn nên Công ty chủ yếu tập trung tiếp tục triển khai đầu tư các hạng mục nhỏ còn lại và thực hiện quyết toán các hạng mục đã hoàn thành thi công. Giá trị đầu tư xây dựng năm 2018 đạt 55,118 tỷ đồng tương đương 66,94% kế hoạch năm. Cụ thể như sau:

2.1. Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó:

2.1.1. Công tác thi công:

- Khu nhà ở và làm việc của cán bộ công nhân viên: Nhà thầu thi công theo tiến độ hợp đồng, đã hoàn thành về cơ bản trong quý IV/2018. Đưa vào sử dụng trong Quý I/2019.

- Xử lý sạt lở khu vực bờ phải: Hoàn thành phê duyệt thiết kế + dự toán BVTC, lựa chọn nhà thầu. Đã bắt đầu thi công từ tháng 01/2019.

- Phối hợp với các bên liên quan hoàn thành phương án cấm mốc hành lang bảo vệ hồ chứa.

- Công tác tái định cư:

+ Tiếp tục thi công xử lý sạt trượt quốc lộ 7. Đã hoàn thành cơ bản trong Quý I/2019.

+ Tiếp tục thi công bổ sung các hạng mục phụ trợ công trình công cộng, hoàn thành đưa vào sử dụng hệ thống nước sinh hoạt khu tái định cư bản Đình Thẳng.

- Công tác đền bù: Tiếp tục công tác chi trả chế độ đền bù hỗ trợ tái định cư còn lại.

Giá trị đầu tư xây dựng năm 2018 của dự án nhà máy thủy điện Khe Bô thực hiện đạt 39,758 tỷ đồng tương đương 91,42% kế hoạch năm.

2.1.2. Công tác Quyết toán:

Đến hết năm 2018 về cơ bản Công ty đã phối hợp với các bên liên quan lập, kiểm toán và trình duyệt xong quyết toán các hạng mục/gói thầu của dự án. Giá trị đã hoàn thiện hồ sơ quyết toán lũy kế đến hết năm 2018 thực hiện đạt 3.004,856 tỷ đồng. Các hạng mục còn lại đang thi công dở dang, Công ty dự kiến sẽ thực hiện quyết toán trong năm 2019. Cụ thể như sau:

- *Phần xây dựng:* Trong năm Công ty thực hiện trình duyệt quyết toán các hạng mục còn lại. Giá trị quyết toán phần xây dựng lũy kế thực hiện là 1.070,131 tỷ đồng. Còn lại hạng mục xử lý sạt lở khu vực bờ phải và gia cố hạ lưu bờ trái triển khai thi công trong quý 1/2019, Công ty thực hiện quyết toán trong năm 2019.

- *Phần thiết bị:* Trong năm Công ty thực hiện quyết toán các gói thầu còn lại gồm: gói thầu 20 (Cung cấp, lắp đặt Thiết bị CKTC đập tràn); gói thầu 21 (Cung cấp, lắp đặt Thiết bị CKTC cửa nhận nước và cửa xả cát); gói thầu số 26 (Thiết bị xường cơ khí phục vụ vận hành).

Giá trị quyết toán phần thiết bị lũy kế thực hiện đến hết năm 2018 là 1.063,939 tỷ đồng.

- *Chi phí khác:* Trong năm 2018 Công ty phối hợp với các bên liên quan lập, thẩm tra trình duyệt quyết toán cơ bản xong các khoản mục chi phí khác.

Giá trị quyết toán chi phí khác lũy kế đến hết năm 2018 là 510,609 tỷ đồng.

- *Chi phí đền bù di dân và tái định cư:*

Trong năm 2018, Công ty phối hợp với Tư vấn kiểm toán thẩm tra hồ sơ quyết toán xong cơ bản các khoản mục chi phí. Chỉ còn một số hạng mục đang thi công dở dang như: quốc lộ 7 (phát sinh do mưa lũ), bổ sung phụ trợ các công trình công cộng, các đường giao thông loại A..., chi phí đền bù phần đất (UBND huyện Tương Dương đang lập phương án) sẽ thực hiện quyết toán trong năm 2019.

Giá trị quyết toán chi phí đền bù di dân và tái định cư lũy kế đến hết năm 2018 thực hiện đạt 360,177 tỷ đồng.

2.2. Dự án Nhà máy thủy điện Bắc Bình:

Hoàn thành thi công và thực hiện quyết toán các hạng mục còn lại gồm: Hệ thống đo đếm điện năng phục vụ thị trường phát điện cạnh tranh; Cảnh quan cây xanh khu vực nhà máy.

Giá trị đầu tư xây dựng dự án nhà máy thủy điện Bắc Bình thực hiện năm 2018 đạt 2,497 tỷ đồng tương đương 74,25% kế hoạch năm.

Đã hoàn thành cơ bản quyết toán công trình.

2.3. Nghiên cứu đầu tư dự án mới:

- Dự án điện mặt trời: Tiếp tục làm việc với Bộ Công thương về bổ sung quy hoạch dự án điện mặt trời tại khu vực nhà máy thủy điện Bắc Bình.

- Dự án thủy điện trên sông Luông: Tiếp tục làm việc với UBND tỉnh Thanh Hóa xin chủ trương đầu tư thủy điện trên sông Luông.

2.4. Công tác khác:

Hoàn thành công tác thi công và đang thực hiện quyết toán Trụ sở mới văn phòng cơ quan Công ty.

2.5. Đầu tư phát triển:

Năm 2018, Công ty đã thực hiện công tác đầu tư phát triển với giá trị là 1.269.501.649 đồng, đạt 14,27% kế hoạch năm.

3. Doanh thu:

Doanh thu năm 2018 của Công ty là 618.704.312.645 đồng/569.035.271.198 đồng, đạt 108,73% kế hoạch, tăng 3,66% so với năm 2017 (năm 2017 doanh thu toàn Công ty đạt 596.830.561.490 đồng). Trong đó:

- + Doanh thu sản xuất điện: 613.393.015.055 đồng, đạt 108,10% kế hoạch năm.
- + Doanh thu, thu nhập khác: 5.311.297.590 đồng, đạt 331,96% kế hoạch năm.

4. Chi phí:

Kế hoạch chi phí năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thông qua với giá trị là 428.395.264.953 đồng. Chi phí năm 2018 của Công ty là 420.319.806.287 đồng tương đương 98,11% kế hoạch. Một số khoản chi phí thực hiện phát sinh trong năm 2018 (Các năm trước không phát sinh khoản chi phí này) là:

- Do ảnh hưởng của cơn bão số 3, số 4 năm 2018, một số hộ dân bị ảnh hưởng ngập lụt, các ban ngành của địa phương tỉnh Nghệ An đã đi kiểm tra thực tế và yêu cầu các Nhà máy điện trên địa bàn tỉnh Nghệ An sẽ phải hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng. Chi phí công ty đã hỗ trợ cho địa phương do ảnh hưởng của cơn bão số 3, số 4 năm 2018 là 2,562 tỷ đồng.

- Nộp tiền quyền khai thác sử dụng nước mặt của Nhà máy thủy điện Bắc Bình và Nhà máy thủy điện Khe Bô theo quyết định của Bộ Tài Nguyên và Môi trường.

5. Lợi nhuận và cổ tức:

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 là 174.293.113.275 đồng đạt 141,88% kế hoạch, tăng 7,47% so với năm 2017 (lợi nhuận sau thuế năm 2017 là 162.178.852.326 đồng).

Công ty trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cổ tức năm 2018 là 11,0% đạt 110% kế hoạch.

6. Công tác quản lý tài chính:

6.1. Doanh thu trong công tác bán điện

Trong năm 2018, với sự xuất hiện của hiện tượng El nino tại miền Trung Nam bộ, đã ảnh hưởng đến công tác sản xuất điện của Nhà máy thủy điện Bắc Bình, sản lượng điện thương phẩm là 92,919 triệu kWh chỉ đạt 83,6% so với kế hoạch. Nhưng trong công tác thị trường điện, Công ty đã thực hiện rất tốt, nên Doanh thu bán điện của Nhà máy đạt 96,6% so với kế hoạch.

Đối với Nhà máy thủy điện Khe Bô, có sự thuận lợi về thủy văn nên sản lượng điện sản xuất của Nhà máy là 449,196 triệu kWh đạt 110,27% so với kế hoạch, Doanh thu đạt 111,19% so với kế hoạch.

Tổng Doanh thu bán điện năm 2018 của toàn Công ty là 613,393 tỷ đồng đạt 108,10% so với kế hoạch năm.

6.2. Doanh thu tài chính

Đối với tiền điện thu được hàng tháng, sau khi trừ đi các khoản chi phí của Công ty, còn lại khoản tiền nhàn rỗi, Công ty đã chủ động lên kế hoạch cân đối tài chính hàng tháng, quý và thực hiện gửi tiền tiết kiệm linh hoạt có kỳ hạn tại các Ngân hàng có uy tín, lãi suất cạnh tranh, nhằm sử dụng vốn có hiệu quả và tạo thêm thu nhập.

Do quản lý dòng tiền hợp lý và hiệu quả, nên Doanh thu tài chính do lãi tiền gửi đem lại là 4,612 tỷ đồng đạt 461,29% so với kế hoạch.

7. Công tác Quản lý cổ đông và phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017:

- Công tác quản lý cổ đông: Trong năm 2018, Công ty tiếp tục trực tiếp quản lý cổ đông chưa tái lưu ký. Toàn bộ công tác quản lý cổ đông chưa tái lưu ký được thực hiện tại Văn phòng của Công ty.

Do đặc thù của Công ty có số lượng cổ đông nhỏ lẻ lớn và nằm rải rác tại các vùng, miền khác nhau, do đó số lượng cổ đông tái lưu ký chứng khoán chưa nhiều. Tuy nhiên, để đảm bảo công tác quản lý cổ đông được tập trung và thuận tiện cho cổ đông trong công tác giao dịch, Công ty kính đề nghị các quý cổ đông nhanh chóng tái lưu ký tại các công ty chứng khoán.

- Công tác phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017: Công ty đã hoàn tất thủ tục phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2017 với tổng số cổ phiếu phát hành thực tế là 4.096.531 cổ phiếu; đã được Công ty hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh (HSX). Tổng số Cổ phiếu đang lưu hành sau phát hành là 106.589.629 cổ phiếu.

Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết số 610/NQ-VNPD-ĐHĐCĐ ngày 30/05/2018, sau khi hoàn tất công tác phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã triển khai đăng ký tăng vốn Điều lệ và sửa đổi số vốn Điều lệ trong Điều lệ Công ty và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cụ thể như sau:

+ Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 1228/NQ-VNPD-HĐQT ngày 24/10/2018 về việc Tăng vốn điều lệ và sửa vốn điều lệ trong Điều lệ của Công ty:

TT	Điều lệ cũ	Điều lệ sửa đổi
Khoản 1, Điều 6	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.024.930.980.000 VND (Một nghìn không trăm hai mươi tư tỷ, chín trăm ba mươi triệu, chín trăm tám mươi ngàn đồng Việt Nam). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 102.493.098 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 1. Vốn điều lệ của Công ty là 1.065.896.290.000 VND (Một nghìn không trăm sáu mươi lăm tỷ, tám trăm chín mươi sáu triệu, hai trăm chín mươi ngàn đồng Việt Nam). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 106.589.629 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.

+ Ngày 05/12/2018, Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội đã ban hành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ 12 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam với số vốn Điều lệ là 1.065.896.290.000 đồng.

8. Công tác khác:

- Thực hiện ký hợp đồng sửa đổi bổ sung Hợp đồng mua bán điện của 2 Nhà máy thủy điện Khe Bô và Bắc Bình để thanh toán tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

- Hoàn thiện và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 của Công ty và đã được cấp Giấy chứng nhận số 19010001.QMS.CN19 có thời hạn đến ngày 03/01/2022.

B. Kế hoạch SXKD và ĐTXD năm 2019:

Công ty dự kiến kế hoạch năm 2019 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Nội dung KH	Đơn vị	Thực hiện năm 2018	KH năm 2019
1	Sản lượng điện thương phẩm	kWh	553.090.270	532.000.000
	- Thủy điện Nậm Má	kWh	10.974.537	12.000.000
	- Thủy điện Bắc Bình	kWh	92.919.272	108.000.000
	- Thủy điện Khe Bô	kWh	449.196.461	412.000.000
2	Đầu tư xây dựng:	đồng	55.118.405.433	57.600.489.654
3	Doanh thu:	đồng	618.704.312.645	585.098.164.787
	Doanh thu sản xuất điện:	đồng	613.393.015.055	583.798.164.787
	Doanh thu, thu nhập khác:	đồng	5.311.297.590	1.300.000.000
4	Chi phí :	đồng	420.319.806.287	420.072.881.628
5	Sửa chữa lớn	đồng	3.461.510.604	3.876.690.258
6	Sửa chữa thường xuyên	đồng	11.940.679.416	1.487.997.619
7	Mua sắm VTTB	đồng	0	1.302.658.200
8	Lợi nhuận sau thuế:	đồng	174.293.113.275	145.033.833.809
9	Cổ tức	%	11,0%	12,0%

1. Kế hoạch sản xuất điện năm 2019:

Theo thông tin của Trung tâm dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc Gia, từ tháng 11/2018 đến những tháng đầu năm 2019 sẽ chuyển sang trạng thái El Nino với xác suất trong khoảng 60÷70%; do đó, tình hình nguồn nước phục vụ sản xuất điện năng còn diễn biến phức tạp, có nguy cơ xảy ra hạn hán trong năm 2019. Đặc biệt ở tỉnh Bình Thuận, nếu lượng mưa trong mùa mưa thấp, hồ không tích đầy nước sẽ ảnh hưởng đến sản lượng điện sản xuất của Nhà máy thủy điện Bắc Bình.

Hồ chứa thủy điện Bản Vẽ hiện nay đang đầy do đó tình hình sản xuất điện của thủy điện Khe Bô không bị ảnh hưởng nhiều trong mùa khô năm 2019.

Năm 2019 Công ty tập trung sửa chữa nâng thành kênh thủy điện Nậm Má để nâng công suất phát trong mùa mưa lên 3,2MW, do đó sản lượng điện dự kiến của thủy điện Nậm Má sẽ tăng hơn các năm trước.

Trên cơ sở đó và xem xét yếu tố thủy văn thực tế và tính toán theo phương pháp kéo dài chuỗi dòng chảy, Công ty đã lập kế hoạch điện lượng thương phẩm năm 2019

của toàn Công ty là 532.000.000 kWh.

Trong đó:

- + Nhà máy thủy điện Nậm Má : 12.000.000 kWh;
- + Nhà máy thủy điện Bắc Bình : 108.000.000 kWh;
- + Nhà máy thủy điện Khe Bô : 412.000.000 kWh;

Kế hoạch điện tự dùng:

Kế hoạch tỷ lệ điện tự dùng và tổn thất điện năng của các Nhà máy năm 2019 cụ thể như sau: Thủy điện Nậm Má: 1,09%; Thủy điện Bắc Bình: 1,47%; Thủy điện Khe Bô: 1,01%.

Suất tiêu hao nhiên liệu/nước, vật liệu phụ:

Kế hoạch suất tiêu hao nước năm 2019 của các nhà máy cụ thể như sau: Thủy điện Khe Bô: 17,4 m³/kWh; Thủy điện Bắc Bình: 6,3 m³/kWh; Thủy điện Nậm Má: 5,1 m³/kWh (TM1), 4 m³/kWh (TM2).

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2019:

Trong năm 2019 Công ty sẽ dồn sức thi công hoàn thành các hạng mục ĐTXD còn lại của dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô và triển khai các công việc nghiên cứu dự án đầu tư mới, các hạng mục đầu tư phát triển với giá trị dự kiến là: 57.600.489.654 đồng. Cụ thể:

2.1. Dự án thủy điện Khe Bô:

- Tiếp tục xử lý sạt lở bờ phải.
- Gia cố mái hạ lưu bờ trái.
- Hoàn thành thi công xử lý sạt trượt Quốc lộ 7 do mưa lũ.
- Hoàn thiện và bàn giao đường tránh ngập Quốc lộ 7, đường Quốc lộ 48C.
- Hoàn thành các hạng mục còn lại của công tác tái định cư.
- Tiếp tục triển khai công tác quyết toán và hoàn thành trong năm 2019.

Tổng giá trị ĐTXD là: 31.336.827.282 đồng.

2.2. Nghiên cứu dự án đầu tư mới:

- Dự án điện mặt trời tại tỉnh Bình Thuận: Lập dự án đầu tư và khởi công công trình sau khi được cấp phép đầu tư.

- Dự án thủy điện trên sông Luông, tỉnh Thanh Hóa: Tiếp tục làm việc với UBND tỉnh Thanh Hóa xin cấp phép đầu tư và triển khai lập dự án đầu tư.

Tổng giá trị ĐTXD là: 10.000.000.000 đồng.

Để triển khai dự án với điều kiện không ảnh hưởng đến cổ tức, Công ty dự kiến thành lập Công ty cổ phần điện mặt trời Bắc Bình và Công ty cổ phần thủy điện Nam động để huy động vốn của các cổ đông khác.

2.3. Đầu tư từ quỹ đầu tư phát triển:

Dự kiến năm 2019 công tác đầu tư phát triển là 16.263.662.372 đồng.

3. Kế hoạch doanh thu năm 2019:

Dự kiến kế hoạch doanh thu năm 2019 là: 585.098.164.787 đồng. Trong đó:

- Doanh thu sản xuất điện: 583.798.164.788 đồng.

- Doanh thu, thu nhập khác: 1.300.000.000 đồng.

Trong đó doanh thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước Công ty tính theo thông báo nộp tiền của đơn vị chức năng.

4. Kế hoạch chi phí năm 2019:

Dự kiến kế hoạch chi phí 2019: 420.072.881.628 đồng.

Năm 2019, Công ty sẽ tiếp tục tiết kiệm tối đa chi phí theo các chỉ tiêu tối ưu hóa chi phí của EVNGenco1.

4.1. Sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên và vật tư dự phòng:

- Kế hoạch sửa chữa lớn các nhà máy năm 2019 là: 3.876.690.258 đồng.

- Kế hoạch sửa chữa thường xuyên các nhà máy năm 2019 là: 1.487.997.619 đồng.

- Kế hoạch mua sắm vật tư thiết bị dự phòng các nhà máy năm 2019 là: 1.302.658.200 đồng.

4.2. Lao động -Tiền lương:

a. Kế hoạch lao động: Tổng số: 147 người, trong đó:

- Người quản lý : 15 người;

- Người lao động : 132 người.

b. Kế hoạch tiền lương, thù lao:

* Quỹ Tiền lương, thù lao người quản lý Công ty : 3.763.200.000đ

Trong đó:

- Tiền lương người quản lý chuyên trách : 2.832.000.000đ

- Thù lao người quản lý không chuyên trách : 931.200.000đ

* Quỹ Tiền lương người lao động Công ty : 32.497.896.000đ

* Quỹ tiền thưởng an toàn điện : 3.553.987.000đ

- Quỹ tiền lương năm 2019 Công ty áp dụng Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính Phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty Cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

5. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2019:

- Kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 145.033.833.809 đồng.

- Dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2019: 12,0%.

6. Kế hoạch giá bán điện bình quân 2019:

Dự kiến giá bán điện bình quân trước thuế năm 2019: 949,979 đ/kWh (chưa bao gồm thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng và tiền cấp quyền khai thác sử dụng

nước mặt).

7. Công tác tài chính năm 2019:

7.1. Tình hình vốn tự có:

Đến 01/04/2019, nguồn vốn tự có tại VP.Công ty (tiền, tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn) là 53,627 tỷ đồng.

7.2. Nhu cầu vốn cho thủy điện Khe Bô:

Đến 01/04/2019, Công ty đã thực hiện giải ngân cho Dự án (trước thuế) đạt 2.827,246 tỷ đồng, trong đó vay vốn tại các Ngân hàng để giải ngân là 2.221,682 tỷ đồng.

Dư nợ vay của Công ty đối với các Ngân hàng đến 01/04/2019 là 950,060 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- *Tại Chi nhánh Ngân hàng Phát triển Nghệ An:*

+ Hợp đồng tín dụng đầu tư số 70/2008/HĐTĐĐT-NHPT ngày 08/03/: Tổng số tiền đã vay giải ngân: 1.640 tỷ đồng, dư nợ: 595,466 tỷ đồng.

+ Hợp đồng tín dụng cho vay bổ sung số 07/2013/ HĐTĐĐT-NHPT ngày 28/12/2013: Tổng số tiền đã vay giải ngân: 66,288 tỷ đồng, dư nợ: 0 đồng

- *Tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nội:*

Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐTD/VIETINBANKHN-VNPD ngày 23/01/2013: Tổng số tiền đã vay giải ngân: 300 tỷ đồng, dư nợ: 0 đồng.

Công ty đã trả 52,8 tỷ đồng nợ gốc, số nợ gốc 247,2 tỷ đồng còn lại thực hiện vay tái tài trợ tại BIDV - CN Tây Hồ để trả.

- *Tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Tây Hồ:*

Hợp đồng tín dụng số 02/2015/7757730/HĐTD ngày 26/08/2015: Tổng số tiền đã vay giải ngân: 247,200 tỷ đồng, dư nợ: 184,200 tỷ đồng.

- *Tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Tây Hà Nội:*

Hợp đồng cho vay số 93-21.08.05/HĐTD/TPBANK.THN ngày 03/12/2015: Tổng số tiền đã vay giải ngân: 55,393 tỷ đồng, dư nợ: 40,393 tỷ đồng. Hạn mức còn lại được vay: 248.773.646 đồng

- *Tại Ngân hàng TMCP An Bình - CN Quảng Ninh:*

Hợp đồng tín dụng số 5471/16/TD-TT/X.4 ngày 12/01/2017: Tổng số vốn đã vay giải ngân: 160 tỷ đồng, dư nợ: 130 tỷ đồng.

- *Vốn tự có: 605,565 tỷ đồng.*

Như vậy, đến thời điểm hiện tại, hạn mức vốn vay tại các Ngân hàng để phục vụ giải ngân cho Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô còn lại là 248,773 triệu đồng tại TPBank - CN Tây Hà Nội.

Hiện nay, Công ty đang gấp rút hoàn thành công tác quyết toán Dự án thủy điện Khe Bô trong năm 2019, dự kiến giá trị quyết toán vốn đầu tư trước thuế là 2.931,693 tỷ đồng, do đó Công ty cần phải có số vốn tự có còn lại để hoàn thành thanh quyết toán cho Dự án là 104,447 tỷ đồng. (Phụ lục 01 kèm theo)

Trong năm 2018, Công ty đã làm việc và đề nghị với các Ngân hàng đang đồng tài trợ (cho vay) đầu tư Dự án thủy điện Khe Bô chấp thuận cho Công ty vay bổ sung vốn tại một Ngân hàng khác để hoàn thành thanh quyết toán Dự án, nhưng đã không được VDB chấp thuận do thời điểm hiện tại Công ty đầu tư vào Dự án chưa đủ 30% giá trị TMDT theo quy định (văn bản trả lời của VDB - Chi nhánh Nghệ An số 471/NHPT-NANTD2 ngày 01/11/2018).

7.3. Nhu cầu vốn năm 2019:

* Kế hoạch trả nợ gốc và lãi vay cho các Ngân hàng năm 2019:

Tổng số tiền Công ty cần phải có để trả nợ gốc và lãi vay cho các Ngân hàng từ 01/04 đến 31/12/2019 là 369,004 tỷ đồng, trong đó:

- Trả nợ gốc: 313,100 tỷ đồng
- + Dự án thủy điện Khe Bô: 298,000 tỷ đồng
- + Dự án thủy điện Bắc Bình: 15,100 tỷ đồng
- Trả nợ lãi vay: 55,904 tỷ đồng
- + Dự án thủy điện Khe Bô: 53,612 tỷ đồng
- + Dự án thủy điện Bắc Bình: 2,292 tỷ đồng

* Chi phí vốn đối ứng thanh quyết toán cho thủy điện Khe Bô năm 2019:

Vốn đối ứng còn thiếu cho thanh quyết toán thủy điện Khe Bô là 104,447 tỷ đồng (như trình bày ở trên)

* Các chi phí khác:

Dự kiến các chi phí khác Công ty phải chi trả để duy trì hoạt động SXKD từ 01/04 đến 31/12/2019 là 217,967 tỷ đồng.

* Trả cổ tức của các năm:

- Cổ tức các năm từ 2009 -:- 2017: Cổ tức còn lại phải trả của các năm 2009 -:- 2017 là 20,720 tỷ đồng.

- Dự kiến trả cổ tức năm 2018: Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán, Lợi nhuận sau thuế TNDN chưa phân phối là 174,293 tỷ đồng, dự kiến sau khi trích lập các Quỹ, tỷ lệ cổ tức của Công ty đạt 11%.

7.4. Tình hình cân đối tài chính (dòng tiền) thực tế:

Do năm 2019 tiếp tục chịu ảnh hưởng của El nino, dự kiến sản lượng điện năm 2019 của Nhà máy thủy điện Bắc Bình đạt 108,00 triệu kWh/năm, Nhà máy thủy điện Khe Bô đạt 412,00 triệu kWh/năm và Trạm thủy điện Nậm Má đạt 12,00 triệu kWh/năm.

Với giá bán điện của Nhà máy thủy điện Khe Bô là 965,37 đồng/kWh, Nhà máy thủy điện Bắc Bình là 905,39 đồng/kWh, Nhà máy thủy điện Nậm Má là 785,5 đồng/kWh và sau khi thanh quyết toán Dự án thủy điện Khe Bô, trả nợ gốc lãi vay cho các Ngân hàng, chi trả cổ tức 11% bằng tiền mặt như dự kiến và duy trì hoạt động SXKD của Công ty thì đến 31/12/2019 vốn tự có của Công ty còn thiếu khoảng 221,348 tỷ đồng. (Phụ lục 02 kèm theo).

Nguyên nhân thiếu hụt nguồn vốn chủ yếu do:

- VDB không chấp thuận cho Công ty vay bổ sung phần vốn còn lại để hoàn thành thanh quyết toán Dự án thủy điện Khe Bô do vốn tự có đầu tư vào Dự án chưa đủ 30% giá trị TMĐT theo quy định (hiện tại chỉ đạt 20,07%).

- Mức trả nợ gốc đối với VDB trong năm 2019, 2020 tăng thêm mỗi năm 140 tỷ đồng so với các năm trước.

- Do ảnh hưởng của hiện tượng El nino, sản lượng điện sản xuất của Nhà máy thủy điện Bắc Bình trong năm 2018 chỉ đạt 81,42% so với kế hoạch và chỉ đạt 50% so với năm 2017.

- Phát sinh thêm chi phí bồi thường cho các hộ dân trên cốt ngập vùng lòng hồ vì chịu ảnh hưởng của mưa lũ do cơn bão số 3,4 trong năm 2018 gây nên (bồi thường toàn bộ cho 14 hộ dân và hỗ trợ cho 200 hộ dân).

8. Các biện pháp thực hiện kế hoạch năm 2019:

Năm 2019 theo chỉ đạo của EVN và EVNGenco1, Công ty sẽ tiếp tục tiến hành thực hiện đề án nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và đề án nâng cao năng suất lao động. Một số việc cụ thể như sau:

8.1. Công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo và chăm lo đời sống của CBCNV:

- Năm 2018 Công ty đã tiến hành sáp nhập phòng Kế hoạch-Kỹ thuật-Vật tư của Nhà máy Khe Bô và Bắc Bình vào Phân xưởng Vận hành sửa chữa, giảm nhân sự tại Phòng Tài Chính Tổng hợp các đơn vị. Năm 2019 Công ty tiếp tục thực hiện đề án nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đã phê duyệt và hoàn thiện đề án nâng cao năng suất lao động và đề án sắp xếp lại tổ chức nhằm tối ưu hóa nguồn nhân lực và nâng cao hiệu quả SXKD.

- Nghiên cứu các chính sách đãi ngộ đối với lực lượng nòng cốt góp phần thu hút, xây dựng lực lượng lao động chuyên môn, kỹ thuật cao.

- Định kỳ hàng năm tổ chức thi phân loại Điều hành viên để đánh giá lại năng lực kinh nghiệm và hiệu quả công việc làm cơ sở cho việc đánh giá điểm chức danh phục vụ tính lương.

- Tiếp tục tổ chức cho CBCNV tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ ngắn hạn.

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2015 của Công ty. Tuyên truyền cho CBCNV cập nhật hiểu biết về những văn bản mới của pháp luật.

- Thực hiện thường xuyên áp dụng văn hóa doanh nghiệp trong CBCNV và triển khai triệt để 5S đến tất cả các đơn vị.

- Phát động các phong trào thi đua SXKD do EVNGENCO1 và Công ty tổ chức. Đẩy mạnh sáng kiến cải tiến kỹ thuật, chú trọng công tác vệ sinh, an toàn lao động.

8.2. Công tác sản xuất kinh doanh:

- Rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy phạm vận hành, sửa chữa.

- Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị thường xuyên, theo định kỳ các thiết bị, đảm bảo các tổ máy của Nhà máy thủy điện Khe Bô, Bắc Bình và Nậm Má luôn luôn sẵn sàng vận hành với khả năng tối ưu.

- Rà soát danh mục, chủng loại các vật tư dự phòng cần thiết tối thiểu cho quá trình sản xuất điện của các Nhà máy. Thực hiện mua sắm trước đối với những vật tư thiết yếu hoặc những vật tư có nguy cơ hư hỏng (phát hiện khi kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị) để sẵn có vật tư thay thế khi sửa chữa thường xuyên hoặc khi có sự cố xảy ra.

- Thực hiện tốt công tác chào giá điện của Nhà máy thủy điện Bắc Bình và Nhà máy thủy điện Khe Bô.

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ tiêu tối ưu hóa chi phí do EVNGenco1 giao.

8.3. Đối với nhiệm vụ ĐTXD:

- Nhà máy Khe Bô:

+ Hoàn thành đầu tư xây dựng các hạng mục còn lại.

+ Hoàn thành công tác quyết toán công trình trong năm 2019.

- Dự án mới: Liên hệ sát sao với chính quyền địa phương để xin cấp phép đầu tư và triển khai thi công.

8.4. Biện pháp đảm bảo tài chính trong năm 2019

Với việc Công ty dự kiến sẽ hoàn thành thanh quyết toán cho Dự án thủy điện Khe Bô trong năm 2019, với hạn mức hiện tại được vay còn lại và Ngân hàng không chấp thuận cho Công ty vay bổ sung, Công ty sẽ cần 104,447 tỷ đồng vốn tự có để thanh quyết toán cho các Nhà thầu thi công hoàn thành Dự án.

Để cân bằng được tài chính trong năm 2019, bù đắp phần vốn tự có còn thiếu hụt do không được vay bổ sung phục vụ hoàn thành Dự án và thanh quyết toán cho các Nhà thầu khi giá trị quyết toán được phê duyệt, trả gốc lãi cho các Ngân hàng, trả cổ tức cho cổ đông và duy trì hoạt động SXKD, Hội đồng quản trị công ty đề xuất giải pháp tài chính: Chấp thuận phương án cho Công ty thực hiện phát hành trái phiếu Doanh nghiệp trong năm 2019 và năm 2020 với tổng khối lượng phát hành tối đa 350 tỷ đồng (Do các mục đích hợp pháp của Công ty trong năm 2019 và năm 2020 chỉ sử dụng được tối đa 350 tỷ đồng từ phát hành trái phiếu).

Theo ý kiến của Genco1, cổ tức năm 2018 của Công ty bắt buộc phải chi trả với tỷ lệ là 11% bằng tiền mặt, nên đến 31/12/2019 nguồn vốn tự có của Công ty vẫn thiếu hụt khoảng 36,593 tỷ đồng. Vì vậy, Công ty đề nghị sẽ giao quyền chủ động cho Công ty cân đối thời điểm thích hợp để thanh toán cho các Nhà thầu thi công Dự án thủy điện Khe Bô, các công nợ đến hạn khác để đảm bảo các tháng trong năm 2019 không bị mất cân đối tài chính và vẫn duy trì được hoạt động SXKD (Phụ lục 03 kèm theo).

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019:

A. Tình hình hoạt động của HĐQT năm 2018:

1. Nhân sự HĐQT Công ty:

Đến hết 31/12/2018, nhân sự của HĐQT Công ty có sự thay đổi. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thống nhất số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2021 là 07 thành viên (Trong đó miễn nhiệm 01 thành viên và bầu bổ sung 03 thành viên), cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Thanh Tùng - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty, Người đại diện 60% phần vốn của EVNGENCO1;

- Ông Nguyễn Văn Thịnh - Thành viên HĐQT Công ty, Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại;

- Ông Khuất Quang Mậu - Thành viên HĐQT Công ty, Người đại diện phần vốn của Công đoàn Điện lực Việt Nam;

- Ông Nguyễn Văn Khóa - Thành viên HĐQT, Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Tuấn Lộc;

- Miễn nhiệm Ông Nguyễn Tiến Khoa tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 ngày 30/05/2018;

- Bầu bổ sung Ông Nguyễn Tùng Phương – Kế toán trưởng Công ty, Người đại diện 40% phần vốn của EVNGENCO1 giữ chức vụ thành viên HĐQT tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 ngày 30/05/2018;

- Bầu bổ sung Ông Trần Văn Được giữ chức vụ thành viên độc lập HĐQT tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 ngày 30/05/2018;

- Bầu bổ sung Ông Nguyễn Hồng Sơn giữ chức vụ thành viên độc lập HĐQT tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 ngày 30/05/2018.

2. Hoạt động của HĐQT Công ty năm 2018:

Năm 2018, HĐQT Công ty đã tổ chức 05 cuộc họp định kỳ theo quy định với sự tham gia của các thành viên HĐQT, BKS và các cán bộ quản lý của Công ty. Nhằm tăng cường công tác quản trị cũng như bám sát tình hình hoạt động của Công ty, đưa ra những quyết sách kịp thời để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, trong năm 2018 Công ty cũng đã tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản đối với các vấn đề phát sinh trong hoạt động SXKD, ĐTXD, đã ban hành 09 Nghị quyết và 116 Quyết định. Các văn bản do HĐQT ban hành dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, đúng pháp luật, quyết định đúng đắn chiến lược hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao. *(Danh sách các Nghị quyết và Quyết định do HĐQT ban hành trong năm 2018 xin xem tại Phụ lục đính kèm).*

HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty và đưa ra những chỉ đạo với Ban điều hành để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự của các thành viên Ban kiểm soát. Các ý kiến đóng góp của Ban kiểm soát đều được tôn trọng, ghi nhận và là cơ sở quan trọng để thông qua các quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc.

Thực hiện quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Nghị định và Thông tư về việc công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty, HĐQT đã gửi Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị và các báo cáo định kỳ/bất thường theo yêu cầu cho Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh và công bố trên Trang thông điện tử của Công ty. Qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị Công ty, đồng thời giúp cho cổ đông nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty.

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

Theo Nghị quyết số 610/NQ-VNPD-DHDCD ngày 30/5/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, thù lao HĐQT năm 2018 được duyệt là 1.218.400.000 đồng. Năm 2018 Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao cho; do vậy, thù lao HĐQT thực chi năm 2018 là 1.218.400.000 đồng, đạt 100% so với Kế hoạch được duyệt.

Về chi phí hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2018 được thực hiện theo quy định của Nhà nước. Do các thành viên HĐQT Công ty hầu hết là người đại diện phần vốn của các pháp nhân tham gia góp vốn vào Công ty, các chi phí phục vụ cho công việc phần lớn được các pháp nhân chi trả, Công ty cũng tiết kiệm được tối đa chi phí.

4. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc điều hành:

Trong năm 2018, HĐQT Công ty thường xuyên chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các chỉ tiêu công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty đã ban hành. Ban Tổng Giám đốc luôn báo cáo chi tiết, đầy đủ và chính xác các vấn đề phát sinh trình HĐQT; bàn bạc trực tiếp hoặc qua điện thoại, email hay bằng văn bản với các thành viên HĐQT để kịp thời đưa ra các giải pháp tối ưu nhất nhằm hoàn thành kế hoạch đã được ĐHĐCĐ giao cho. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền được phân cấp, thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của HĐQT; tuân thủ đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Công ty. Kịp thời gửi báo cáo chi tiết, đầy đủ và chính xác các vấn đề phát sinh trình HĐQT xem xét phê duyệt. Trong năm 2018, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai các hoạt động sau:

- Đôn đốc Ban Tổng Giám đốc bám sát và thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng được Đại hội đồng cổ đông giao.
- Đôn đốc Ban Tổng Giám đốc tiến hành công tác quyết toán dự án Nhà máy thủy điện Khe Bô.
- Tiếp tục ban hành các Quy chế quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.
- Hoàn tất công tác mua và chuyển trụ sở văn phòng mới của Công ty;
- Tiếp tục tìm kiếm 01 dự án mới để nghiên cứu đầu tư;
- Phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2017.

5. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác:

Năm 2018, đội ngũ cán bộ quản lý Công ty đã có nhiều cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có phẩm chất đạo đức tốt và thuần thực trong công việc. Trong năm 2018 Công ty đã sắp xếp lại một số vị trí để kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty. Đến thời điểm hiện tại nhìn chung việc sắp xếp đã có hiệu quả rõ nét, phù hợp với năng lực sở trường của từng cán bộ.

B. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch năm 2019 của HĐQT:

- Chỉ đạo Công ty hoàn thành Kế hoạch năm 2019 do ĐHĐCĐ giao.
- Chỉ đạo Công ty thực hiện đề án nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và đề án nâng cao năng suất lao động.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính an toàn, hiệu quả;
- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý vận hành các Nhà máy điện sản xuất an toàn, ổn định và hiệu quả.
- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư dự án mới.
- Tiếp tục cập nhật, bổ sung và hoàn thiện hệ thống các văn bản, quy chế quản lý nội bộ phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.
- Bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho cổ đông. Đảm bảo thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động. Thực hiện các giải pháp khuyến khích để Người lao động gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

- Phối hợp tốt với Ban Kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT, quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế khác;
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty;
- Chỉ đạo công tác công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do ĐHĐCĐ giao.

III. KIẾN NGHỊ:

Kế hoạch sản lượng điện của Nhà máy thủy điện Khe Bô, Bắc Bình, Nậm Mả hoàn toàn phụ thuộc vào yếu tố thời tiết. Do đó, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT Công ty căn cứ tình hình khí tượng thủy văn thực tế đến ngày 30/9/2019 để phê duyệt điều chỉnh sản lượng điện kế hoạch năm 2019 trong tháng 10 năm 2019 đảm bảo phù hợp tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS (b/c);
- Ban Tổng Giám đốc;
- TH, KT, KTKH, TCKT;
- Lưu VT, VP HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THANH TÙNG

Phụ lục 01: TỔNG HỢP GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN VÀ GIÁ TRỊ GIẢI NGÂN CÒN LẠI

Dự án nhà máy Thủy điện Khe Bô

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế	Giá trị đã thanh toán	Dự kiến còn lại thanh toán	Thuế GTGT còn lại được hoàn	Còn lại giải ngân còn lại dự kiến	Ghi chú
1	Chi phí xây dựng	985.688	98.510	1.084.198	1.056.969	27.230			
2	Chi phí thiết bị	969.585	94.355	1.063.939	1.038.344	25.595			
3	Chi phí đền bù tái định cư	461.695	20.376	482.071	428.422	53.649			
4	Chi phí quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác	514.726	8.538	523.264	514.001	9.263			
4.1	Chi phí quản lý dự án	86.291	2.251	88.542	85.531	3.011			
4.2	Chi phí khác (chưa kể lãi vay)	80.281	6.287	86.568	80.316	6.252			
4.3	Chi phí lãi vay	348.154		348.154	348.154	0			
	TỔNG CỘNG (1+2+3+4)	2.931.693	221.779	3.153.472	3.037.736	115.736	11.289	104.447	

Phụ lục 02: CÂN ĐỐI DÒNG TIỀN

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019									Tổng
		Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	
I	Tổng nguồn thu	88.986.446.783	65.018.070.829	39.557.640.056	40.713.705.153	47.508.971.708	68.914.558.828	84.349.327.624	87.123.722.221	69.870.009.150	592.042.452.352
1	Tổng doanh thu bán Điện	35.359.086.774	42.867.070.829	39.557.640.056	40.713.705.153	47.508.971.708	68.914.558.828	84.349.327.624	87.123.722.221	69.870.009.150	516.264.092.343
	- SX Điện Năm Má	1.039.954.161	786.243.662	748.687.500	848.512.500	1.197.900.000	1.347.637.500	1.347.637.500	1.397.550.000	1.182.045.794	9.896.168.616
	- SX Điện Bắc Bình	9.315.324.420	17.099.009.006	6.514.063.556	8.766.410.653	6.839.540.708	11.349.892.328	11.235.270.124	11.567.538.221	9.207.828.869	91.894.877.886
	- SX Điện Khe Bô	25.003.808.193	24.981.818.161	32.294.889.000	31.098.782.000	39.471.531.000	56.217.029.000	71.766.420.000	74.158.634.000	59.480.134.487	414.473.045.842
2	Tiền hiện có đến 01/04/2019	53.627.360.009									53.627.360.009
3	Vay ngắn hạn										0
4	Bán cổ phần TĐ Cẩm Sơn và VP.cũ		16.151.000.000								16.151.000.000
5	Thu quyền khai thác nước mặt		6.000.000.000								6.000.000.000
6	Vay ngắn hạn				9.550.000.000						
II	Tổng dòng chi	57.297.568.099	52.372.077.528	70.762.147.544	82.479.786.914	84.615.965.646	98.856.760.288	195.481.708.034	86.164.001.088	85.361.104.570	813.391.119.710
1	Nhà máy Bắc Bình	301.746.270	292.012.519	7.851.746.270	229.095.852	236.732.381	236.732.381	229.095.852	236.732.381	7.779.095.852	17.392.989.758
1.1	Trả nợ gốc			7.550.000.000						7.550.000.000	15.100.000.000
	- Trả gốc Tiên Phong			7.550.000.000						7.550.000.000	15.100.000.000
1.2	Trả nợ lãi	301.746.270	292.012.519	301.746.270	229.095.852	236.732.381	236.732.381	229.095.852	236.732.381	229.095.852	2.292.989.758
	- Trả nợ lãi Tiên Phong	301.746.270	292.012.519	301.746.270	229.095.852	236.732.381	236.732.381	229.095.852	236.732.381	229.095.852	2.292.989.758
2	Nhà máy Khe Bô	26.631.983.756	26.300.452.022	32.394.317.090	26.020.452.023	48.104.983.756	59.897.600.423	47.360.402.022	47.295.167.091	37.606.143.474	351.611.501.657
2.1	Trả nợ gốc	20.000.000.000	20.000.000.000	26.000.000.000	20.000.000.000	42.000.000.000	54.000.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000	32.000.000.000	298.000.000.000
	- Trả Ngân hàng Nghệ An	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000	20.000.000.000	268.000.000.000
	- Trả Ngân hàng BIDV			3.000.000.000			6.000.000.000			6.000.000.000	15.000.000.000
	- Trả Ngân hàng Tiên Phong			1.000.000.000			2.000.000.000			2.000.000.000	5.000.000.000
	- Trả Ngân hàng ABB			2.000.000.000			4.000.000.000			4.000.000.000	10.000.000.000
2.2	Trả nợ lãi	6.631.983.756	6.300.452.022	6.394.317.090	6.020.452.023	6.104.983.756	5.897.600.423	5.360.402.022	5.295.167.091	5.606.143.474	53.611.501.657
	- Trả Ngân hàng Nghệ An	3.576.395.607	3.343.431.233	3.338.728.941	3.113.431.233	3.101.062.274	2.893.678.941	2.553.381.233	2.394.578.941	2.799.122.685	27.113.811.088
	- Trả Ngân hàng BIDV	1.586.166.667	1.535.000.000	1.586.166.667	1.510.000.000	1.560.333.333	1.560.333.333	1.460.000.000	1.508.666.667	1.460.000.000	13.766.666.667
	- Trả Ngân hàng Tiên Phong	349.977.038	338.687.456	349.977.038	330.354.123	341.365.927	341.365.927	313.687.456	324.143.705	313.687.456	3.003.246.126
	- Trả Ngân hàng ABB	1.119.444.444	1.083.333.333	1.119.444.444	1.066.666.667	1.102.222.222	1.102.222.222	1.033.333.333	1.067.777.778	1.033.333.333	9.727.777.776
3	Chi phí Công ty và Đơn vị	5.723.732.052	5.723.732.052	5.723.732.052	5.723.732.052	5.723.732.052	5.723.732.052	5.723.732.052	5.723.732.052	5.723.732.052	51.513.588.464
	- CP Văn phòng Công ty	2.288.087.354	2.288.087.354	2.288.087.354	2.288.087.354	2.288.087.354	2.288.087.354	2.288.087.354	2.288.087.354	2.288.087.354	20.592.786.184
	- Chi phí Nhà máy Khe Bô	1.713.157.503	1.713.157.503	1.713.157.503	1.713.157.503	1.713.157.503	1.713.157.503	1.713.157.503	1.713.157.503	1.713.157.503	15.418.417.529
	- Chi phí Nhà máy Bắc Bình	1.341.544.717	1.341.544.717	1.341.544.717	1.341.544.717	1.341.544.717	1.341.544.717	1.341.544.717	1.341.544.717	1.341.544.717	12.073.902.454
	- Chi phí Nhà máy Năm Má	380.942.477	380.942.477	380.942.477	380.942.477	380.942.477	380.942.477	380.942.477	380.942.477	380.942.477	3.428.482.297
	Quyền khai thác nước mặt									6.000.000.000	6.000.000.000
5	Thuế TNN, Phí MTR	5.115.875.950	2.886.529.920	2.968.723.478	6.695.040.567	5.010.791.414	6.133.393.028	12.414.752.358	5.099.636.316	3.044.012.067	49.368.755.097
6	Thuế GTGT	3.454.553.068	3.599.674.013	3.692.284.796	4.287.366.605	6.251.539.595	7.668.355.955	7.916.043.716	6.371.605.915	3.770.993.791	47.012.417.455
7	Thuế TNDN	2.500.000.000			3.500.000.000			6.000.000.000			12.000.000.000
8	Trả gốc + lãi vay ngắn hạn	328.899.225	328.899.225	4.890.566.081	22.783.322.038	6.047.408.671	5.956.168.671	1.570.374.256	83.562.500	83.562.500	42.072.763.167
9	Trả cổ tức 2009-2017	2.302.222.222	2.302.222.222	2.302.222.222	2.302.222.222	2.302.222.222	2.302.222.222	2.302.222.222	2.302.222.222	2.302.222.222	20.720.000.000
10	Trả cổ tức 2018 (14% tiền mặt)							101.026.530.000	8.112.787.056	8.112.787.056	117.252.104.112
11	điện Khe Bô	9.827.444.444	9.827.444.444	9.827.444.444	9.827.444.444	9.827.444.444	9.827.444.444	9.827.444.444	9.827.444.444	9.827.444.444	88.447.000.000
12	Đầu tư Dự án mới	1.111.111.111	1.111.111.111	1.111.111.111	1.111.111.111	1.111.111.111	1.111.111.111	1.111.111.111	1.111.111.111	1.111.111.111	10.000.000.000
III	Cân đối dòng tiền (I-II)	31.688.878.684	12.645.993.301	-31.204.507.488	-41.766.081.761	-37.106.993.938	-29.942.201.460	-111.132.380.409	959.721.133	-15.491.095.420	
IV	Cân đối dòng tiền lũy kế	31.688.878.684	44.334.871.985	13.130.364.498	-28.635.717.263	-65.742.711.202	-95.684.912.662	-206.817.293.071	-205.857.571.938	-221.348.667.358	

Phụ lục 03: CÂN ĐỐI DÒNG TIỀN

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Năm 2019									Tổng
		Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9	Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12	
I	Tổng nguồn thu	88.986.446.783	130.018.070.829	39.557.640.056	40.713.705.153	112.508.971.708	68.914.558.828	84.349.327.624	152.123.722.221	69.870.009.150	787.042.452.352
1	Tổng doanh thu bán Điện	35.359.086.774	42.867.070.829	39.557.640.056	40.713.705.153	47.508.971.708	68.914.558.828	84.349.327.624	87.123.722.221	69.870.009.150	516.264.092.343
	- SX Điện Nậm Má	1.039.954.161	786.243.662	748.687.500	848.512.500	1.197.900.000	1.347.637.500	1.347.637.500	1.397.550.000	1.182.045.794	9.896.168.616
	- SX Điện Bắc Bình	9.315.324.420	17.099.009.006	6.514.063.556	8.766.410.653	6.839.540.708	11.349.892.328	11.235.270.124	11.567.538.221	9.207.828.869	91.894.877.886
	- SX Điện Khe Bô	25.003.808.193	24.981.818.161	32.294.889.000	31.098.782.000	39.471.531.000	56.217.029.000	71.766.420.000	74.158.634.000	59.480.134.487	414.473.045.842
2	Tiền hiện có đến 01/04/2019	53.627.360.009									53.627.360.009
3	Vay ngắn hạn										0
4	Bán cổ phần TD Cẩm Sơn và VP.cũ		16.151.000.000								16.151.000.000
5	Phát hành trái phiếu		65.000.000.000			65.000.000.000			65.000.000.000		195.000.000.000
6	Thu quyền khai thác nước mặt		6.000.000.000								6.000.000.000
II	Tổng dòng chi	57.297.568.099	55.581.452.528	71.330.897.544	83.035.266.081	85.400.111.480	99.910.697.788	196.564.812.200	87.531.480.255	86.983.792.070	823.636.078.044
1	Nhà máy Bắc Bình	301.746.270	292.012.519	7.851.746.270	229.095.852	236.732.381	236.732.381	229.095.852	236.732.381	7.779.095.852	17.392.989.758
1.1	Trả nợ gốc			7.550.000.000						7.550.000.000	15.100.000.000
	- Trả gốc Tiên Phong			7.550.000.000						7.550.000.000	15.100.000.000
1.2	Trả nợ lãi	301.746.270	292.012.519	301.746.270	229.095.852	236.732.381	236.732.381	229.095.852	236.732.381	229.095.852	2.292.989.758
	- Trả nợ lãi Tiên Phong	301.746.270	292.012.519	301.746.270	229.095.852	236.732.381	236.732.381	229.095.852	236.732.381	229.095.852	2.292.989.758
2	Nhà máy Khe Bô	26.631.983.756	26.300.452.022	32.394.317.090	26.020.452.023	48.104.983.756	59.897.600.423	47.360.402.022	47.295.167.091	37.606.143.474	351.611.501.657
2.1	Trả nợ gốc	20.000.000.000	20.000.000.000	26.000.000.000	20.000.000.000	42.000.000.000	54.000.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000	32.000.000.000	298.000.000.000
	- Trả Ngân hàng Nghệ An	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000	42.000.000.000	20.000.000.000	268.000.000.000
	- Trả Ngân hàng BIDV			3.000.000.000			6.000.000.000			6.000.000.000	15.000.000.000
	- Trả Ngân hàng Tiên Phong			1.000.000.000			2.000.000.000			2.000.000.000	5.000.000.000
	- Trả Ngân hàng ABB			2.000.000.000			4.000.000.000			4.000.000.000	10.000.000.000
2.2	Trả nợ lãi	6.631.983.756	6.300.452.022	6.394.317.090	6.020.452.023	6.104.983.756	5.897.600.423	5.360.402.022	5.295.167.091	5.606.143.474	53.611.501.657
	- Trả Ngân hàng Nghệ An	3.576.395.607	3.343.431.233	3.338.728.941	3.113.431.233	3.101.062.274	2.893.678.941	2.553.381.233	2.394.578.941	2.799.122.685	27.113.811.088
	- Trả Ngân hàng BIDV	1.586.166.667	1.535.000.000	1.586.166.667	1.510.000.000	1.560.333.333	1.560.333.333	1.460.000.000	1.508.666.667	1.460.000.000	13.766.666.667
	- Trả Ngân hàng Tiên Phong	349.977.038	338.687.456	349.977.038	330.354.123	341.365.927	341.365.927	313.687.456	324.143.705	313.687.456	3.003.246.126
	- Trả Ngân hàng ABB	1.119.444.444	1.083.333.333	1.119.444.444	1.066.666.667	1.102.222.222	1.102.222.222	1.033.333.333	1.067.777.778	1.033.333.333	9.727.777.776
3	Chi phí Công ty và Đơn vị	5.723.732.052	5.723.732.052	5.723.732.052	5.723.732.052	5.723.732.052	5.723.732.052	5.723.732.052	5.723.732.052	5.723.732.052	51.513.588.464
	- CP Văn phòng Công ty	2.288.087.354	2.288.087.354	2.288.087.354	2.288.087.354	2.288.087.354	2.288.087.354	2.288.087.354	2.288.087.354	2.288.087.354	20.592.786.184
	- Chi phí Nhà máy Khe Bô	1.713.157.503	1.713.157.503	1.713.157.503	1.713.157.503	1.713.157.503	1.713.157.503	1.713.157.503	1.713.157.503	1.713.157.503	15.418.417.529
	- Chi phí Nhà máy Bắc Bình	1.341.544.717	1.341.544.717	1.341.544.717	1.341.544.717	1.341.544.717	1.341.544.717	1.341.544.717	1.341.544.717	1.341.544.717	12.073.902.454
	- Chi phí Nhà máy Nậm Má	380.942.477	380.942.477	380.942.477	380.942.477	380.942.477	380.942.477	380.942.477	380.942.477	380.942.477	3.428.482.297
4	Quyền khai thác nước mặt									6.000.000.000	6.000.000.000
5	Thuế TNN, Phí MTR	5.115.875.950	2.886.529.920	2.968.723.478	6.695.040.567	5.010.791.414	6.133.393.028	12.414.752.358	5.099.636.316	3.044.012.067	49.368.755.097
6	Thuế GTGT	3.454.553.068	3.599.674.013	3.692.284.796	4.287.366.605	6.251.539.595	7.668.355.955	7.916.043.716	6.371.605.915	3.770.993.791	47.012.417.455
7	Thuế TNDN	2.500.000.000			3.500.000.000			6.000.000.000			12.000.000.000
8	Trả gốc + lãi vay ngắn hạn	328.899.225	328.899.225	4.890.566.081	22.755.467.871	5.963.846.171	5.872.606.171	1.486.811.756			41.627.096.500
9	Lãi + phí phát hành trái phiếu		3.209.375.000	568.750.000	583.333.333	867.708.333	1.137.500.000	1.166.666.667	1.451.041.667	1.706.250.000	10.690.625.000
10	Trả cổ tức 2009-2017	2.302.222.222	2.302.222.222	2.302.222.222	2.302.222.222	2.302.222.222	2.302.222.222	2.302.222.222	2.302.222.222	2.302.222.222	20.720.000.000
11	Trả cổ tức 2018 (11% tiền mặt)							101.026.530.000	8.112.787.056	8.112.787.056	117.252.104.112
12	điện Khe Bô	9.827.444.444	9.827.444.444	9.827.444.444	9.827.444.444	9.827.444.444	9.827.444.444	9.827.444.444	9.827.444.444	9.827.444.444	88.447.000.000
13	Đầu tư Dự án mới	1.111.111.111	1.111.111.111	1.111.111.111	1.111.111.111	1.111.111.111	1.111.111.111	1.111.111.111	1.111.111.111	1.111.111.111	10.000.000.000
III	Cân đối dòng tiền (I-II)	31.688.878.684	74.436.618.301	-31.773.257.488	-42.321.560.928	27.108.860.228	-30.996.138.960	-112.215.484.576	64.592.241.966	-17.113.782.920	
IV	Cân đối dòng tiền lũy kế	31.688.878.684	106.125.496.985	74.352.239.498	32.030.678.570	59.139.538.798	28.143.399.838	-84.072.084.738	-19.479.842.772	-36.593.625.691	

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC NGHỊ QUYẾT VÀ QUYẾT ĐỊNH CỦA
HĐQT ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2018**

1. NGHỊ QUYẾT

STT	Nghị quyết	Ngày tháng	Nội dung
1	246/NQ-VNPD-HĐQT	16/03/2018	Nghị quyết cuộc họp HĐQT (phiên họp lần 4 nhiệm kỳ IV) 1. Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty 2. Kế hoạch SXKD, ĐTXD năm 2018 3. Công tác quyết toán dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó 4. Công tác ĐTXD Nhà máy Thủy điện Khe Bó 5. Công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 6. Công tác nhân sự Hội đồng quản trị 7. Các công việc khác
2	557/NQ-VNPD-HĐQT	16/05/2018	Nghị quyết cuộc họp HĐQT (phiên họp lần 5 nhiệm kỳ IV) 1. Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty 2. Công tác quyết toán dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó 3. Công tác quyết toán dự án Nhà máy Thủy điện Bắc Bình 4. Nội dung và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 5. Công tác nhân sự Hội đồng quản trị 6. Các công việc khác
3	581/NQ-VNPD-HĐQT	24/05/2018	Phân phối lợi nhuận năm 2017
4	610/NQ-VNPD-HĐQT	30/05/2018	Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên 2018
5	984/NQ-VNPD-HĐQT	24/08/2018	Điều chỉnh thù lao đối với chức danh Kế toán trưởng kiêm thành viên HĐQT Công ty
6	1025/NQ-VNPD-HĐQT	06/09/2018	Nghị quyết cuộc họp HĐQT (phiên họp lần thứ 06 nhiệm kỳ IV) 1. Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty 2. Công tác quyết toán dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó 3. Công tác ĐTXD Nhà máy Thủy điện Khe Bó 4. Công tác sửa chữa lớn Nhà máy Thủy điện Khe Bó 5. Công tác chi trả cổ tức bằng tiền và bằng cổ phiếu 6. Công tác quản lý tài chính 7. Công tác điều chỉnh bộ máy tổ chức các nhà máy điện
7	1228/NQ-VNPD-HĐQT	24/10/2018	Tăng vốn điều lệ và sửa đổi vốn điều lệ trong Điều lệ của Công ty
8	1312/NQ-VNPD-HĐQT	10/11/2018	Nghị quyết cuộc họp HĐQT (phiên họp 7 nhiệm kỳ IV) 1. Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty

			2. Công tác ĐTXD Nhà máy Thủy điện Khe Bó 3. Công tác quyết toán dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó 4. Công tác tài chính 5. Các công việc có liên quan khác
9	1529/NQ-VNPD-HĐQT	26/12/2018	Nghị quyết cuộc họp HĐQT (phiên họp 8 nhiệm kỳ IV) 1. Tình hình SXKD và ĐTXD của Công ty 2. Công tác kế hoạch năm 2019 3. Công tác đầu tư xây dựng 4. Công tác tài chính 5. Các công việc có liên quan khác

2. QUYẾT ĐỊNH

STT	Quyết định	Ngày tháng	Nội dung
1	19/QĐ-VNPD-HĐQT	08/01/2018	Phê duyệt thỏa thuận đơn giá hỗ trợ chi phí tự san nền các hộ dân tại các khu TĐC tập trung bản Đình Phong, bản Đình Thắng, bản Đình Hương - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
2	48/QĐ-VNPD-HĐQT	17/01/2018	Duyệt khối lượng và dự toán phát sinh mục: Đo vẽ bổ sung địa chính thửa đất, khu đất tỷ lệ 1/1000 phục vụ lập hồ sơ BTGPMB khu vực thị trấn Hòa Bình, xóm bên viện và bản Khe Chi, xã Thạch Giám - TĐ Khe Bó
3	49/QĐ-VNPD-HĐQT	17/01/2018	Duyệt TKBVTC và dự toán mục: bổ sung các công trình phụ trợ cho công trình công cộng khu TĐC bản Púng - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
4	50/QĐ-VNPD-HĐQT	17/01/2018	Duyệt hỗ trợ kinh phí xây dựng bờ kè mái đá trụ sở công an huyện Tương Dương
5	54/QĐ-VNPD-HĐQT	18/01/2018	Thỏa thuận dự toán chi phí hoạt động từ năm 2007 đến năm 2017 của hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng di dân tái định cư - dự án Thủy điện Khe Bó
6	100/QĐ-VNPD-HĐQT	31/01/2018	Duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu số 17.1: Thi công hoàn thiện nội thất Nhà điều hành công trình tại Hà Nội thuộc dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó
7	107/QĐ-VNPD-HĐQT	02/02/2018	Thường hoàn thành kế hoạch sxkd năm 2017 cho CBCNV Công ty
8	108/QĐ-VNPD-HĐQT	02/02/2018	Bổ nhiệm ông Nguyễn Hữu Thái Hoàng - Thư ký công ty kiêm nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
9	109/QĐ-VNPD-HĐQT	13/03/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí trồng bù thiệt hại rừng bị ngập thuộc chi phí quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó

10	221/QĐ-VNPD-HĐQT	13/03/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí trồng bù thiệt hại rừng bị ngập thuộc chi phí quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
11	222/QĐ-VNPD-HĐQT	13/03/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí thẩm tra tổng dự toán thuộc chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
12	223/QĐ-VNPD-HĐQT	13/03/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí thẩm tra tài liệu kỹ thuật bản vẽ công nghệ thuộc chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
13	259/QĐ-VNPD-HĐQT	20/03/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng- Hạng mục: Xử lý sạt lở khu vực bờ trái của HD số: 20/2009/HDXD-VNPD ngày 27/11/2009 ký giữa VNPD với Công ty TNHH một thành viên Đầu tư xây lắp và thương mại 36 về việc thi công gói thầu số 18: Công tác xây dựng công trình chính - Dự án Thủy điện Khe Bó
14	260/QĐ-VNPD-HĐQT	20/03/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí cung cấp và lắp đặt thiết bị đợt 1-Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó - Phần Thiết bị công nghệ - Hạng mục: Thiết bị cơ điện; Trạm phân phối 220kV; Cầu trục gian máy; Thiết bị cơ khí thủy công tràn, hạ lưu - Mục: Triển khai hệ thống hạ tầng CNTT phục vụ vận hành thị trường phát điện cạnh tranh Nhà máy Thủy điện Khe Bó và Tư vấn thiết kế, triển khai hệ thống giám sát vận hành thị trường điện và hỗ trợ điều hành; Cung cấp thiết bị để triển khai hệ thống hạ tầng CNTT phục vụ vận hành TTD Nhà máy Thủy điện Khe Bó và Tư vấn Thiết kế, triển khai hệ thống giám sát vận hành TTD & hỗ trợ điều hành; Hiệu chuẩn, kiểm định đo thử nghiệm công tơ điện tử Elter A1700 cấp chính xác 0,2s; Mua máy đo điện trở cho Dự án Thủy điện Khe Bó; Cung cấp và lắp đặt cáp điện phục vụ cấp điện vận hành cầu trục gian máy và cầu trục chân dê cửa nhận nước; Cung cấp và lắp đặt cáp điện phục vụ vận hành tạm hệ thống thủy lực cửa nhận nước, đập tràn
15	261/QĐ-VNPD-HĐQT	20/03/2018	phê duyệt hiệu chỉnh dự toán BVTC - hạng mục: Nâng cấp tuyến đường vào khu tái định cư bản Cánh Tráp - dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
16	269/QĐ-VNPD-HĐQT	22/03/2018	Duyệt TKBVTC và dự toán mục: xử lý sạt trượt mái taluy dương đoạn km 148+00+km148+500-HM: đường tránh ngập lòng hồ quốc lộ 7 - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
17	332/QĐ-VNPD-HĐQT	06/04/2018	Duyệt quyết toán chi phí thẩm định đánh giá quy trình vận hành hồ chứa thuộc chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác- Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
18	354/QĐ-VNPD-HĐQT	10/04/2018	Duyệt hiệu chỉnh dự toán bản vẽ thi công - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Điện 0,4kV khu tái định cư Bản Mác, xã Thạch Giám - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó

19	355/QĐ-VNPD-HĐQT	10/04/2018	Duyệt hiệu chỉnh dự toán bản vẽ thi công - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Hệ thống đường dây và trạm biến áp 35kV, đường dây điện 0,4kV khu TĐC Vườn Xoài - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô
20	376/QĐ-VNPD-HĐQT	16/04/2018	Phê duyệt cơ cấu nguồn vốn đầu tư theo TMĐT điều chỉnh lần 4 - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô
21	427/QĐ-VNPD-HĐQT	20/04/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí thẩm định kết quả đấu thầu gói thầu số 23 thuộc chi phí quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án NMTĐ Khe Bô
22	428/QĐ-VNPD-HĐQT	20/04/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí mô tả địa chất hố móng thuộc chi phí quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án NMTĐ Khe Bô
23	429/QĐ-VNPD-HĐQT	20/04/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí thẩm định Tổng mức đầu tư điều chỉnh lần 2 thuộc chi phí quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác- Dự án NMTĐ Khe Bô
24	430/QĐ-VNPD-HĐQT	20/04/2018	Phê duyệt quyết toán Lệ phí cấp phép khai thác, sử dụng nước mặt thuộc chi phí quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án NMTĐ Khe Bô
25	431/QĐ-VNPD-HĐQT	20/04/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí đền bù TĐC - Hạng mục: Xác định vị trí cắm mốc cao trình 71,2m cho các thửa đất; Biên tập bản đồ địa chính khu vực thị trấn Hòa Bình - Dự án NMTĐ Khe Bô
26	432/QĐ-VNPD-HĐQT	20/04/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí thẩm định thiết kế cơ sở thuộc chi phí quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án NMTĐ Khe Bô
27	433/QĐ-VNPD-HĐQT	23/04/2018	Bổ nhiệm Phó TGD Kinh doanh Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam
28	434/QĐ-VNPD-HĐQT	23/04/2018	Giao nhiệm vụ Phó Giám đốc phụ trách Nhà máy Thủy điện Khe Bô
29	451/QĐ-VNPD-HĐQT	26/04/2018	Duyệt hiệu chỉnh dự toán bản vẽ thi công Hạng mục: Trạm Y tế xã Tam Thái - Dự án NMTĐ Khe Bô
30	452/QĐ-VNPD-HĐQT	26/04/2018	Duyệt hiệu chỉnh dự toán bản vẽ thi công Hạng mục: Trường THCS xã Tam Thái - Dự án NMTĐ Khe Bô
31	453/QĐ-VNPD-HĐQT	26/04/2018	Duyệt hiệu chỉnh dự toán bản vẽ thi công Hạng mục: BT, hỗ trợ TĐC - Điện 0,4kV khu TĐC bản Đình Thắng, xã Tam Đình - Dự án NMTĐ Khe Bô
32	454/QĐ-VNPD-HĐQT	26/04/2018	Phê duyệt quyết toán giá trị hoàn thành - Dự án: NMTĐ Khe Bô - Hạng mục xử lý sạt trượt QL7 - Mục: Di dời các vị trí cột M178, M179 thuộc đường dây 35kV xuất tuyến 371-E15.9 đi con Cuông bị ảnh hưởng bởi thi công xử lý sạt trượt QL7 Km 148+00 - 148+500 (Hợp đồng thi công xây lắp 09/2016/HĐXL- VNPD ngày 11/8/2016

33	455/QĐ-VNPD-HĐQT	26/04/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng đề án, tư vấn hồ sơ xin phép khai thác sử dụng nước mặt thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án NMTĐ Khe Bó
34	456/QĐ-VNPD-HĐQT	26/04/2018	Duyệt hiệu chỉnh dự toán bản vẽ thi công hạng mục BT, hỗ trợ, TĐC - Điện 0,4kV khu TĐC bản Đình Hương xã Tam Đình - Dự án NMTĐ Khe Bó
35	457/QĐ-VNPD-HĐQT	26/04/2018	Duyệt hiệu chỉnh dự toán bản vẽ thi công hạng mục BT, hỗ trợ, TĐC - Điện 0,4kV khu TĐC bản Cảnh tráp, Trạm Y tế Tam Thái, trường THCS Tam Thái Dự án NMTĐ KHE BÓ
36	463/QĐ-VNPD-HĐQT	27/04/2018	Phê duyệt quyết toán Thiết kế kỹ thuật đo đếm điện năng phục vụ đo đếm mua bán điện thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án NMTĐ Khe Bó
37	464/QĐ-VNPD-HĐQT	27/04/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng Hạng mục: Nhà máy - Mục: Hệ thống cửa và vách kính - Cung cấp cửa nhựa lõi thép uPVC lắp đặt cho NMTĐ Khe Bó - Dự án NMTĐ Khe Bó
38	465/QĐ-VNPD-HĐQT	27/04/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí tính toán thủy văn, thủy năng và kinh tế tài chính; Hồ sơ đàm phán giá điện thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án NMTĐ Khe Bó
39	466/QĐ-VNPD-HĐQT	27/04/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí Thu dọn lòng hồ thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác Dự án NMTĐ Khe Bó
40	467/QĐ-VNPD-HĐQT	27/04/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí thẩm định thiết kế kỹ thuật thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác Dự án NMTĐ Khe Bó
41	501/QĐ-VNPD-HĐQT	08/05/2018	Triệu tập họp ĐHĐCD thường niên 2018
42	502/QĐ-VNPD-HĐQT	08/05/2018	Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2018
43	503/QĐ-VNPD-HĐQT	08/05/2018	Thành lập các Tiểu ban phục vụ ĐHĐCD thường niên 2018
44	514/QĐ-VNPD-HĐQT	10/05/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí lập quy trình điều tiết và vận hành xả lũ hồ chứa thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
45	515/QĐ-VNPD-HĐQT	10/05/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí chi phí lập danh sách dữ liệu Scada thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
46	516/QĐ-VNPD-HĐQT	10/05/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí khảo sát, thiết kế hiệu chỉnh hệ thống thông tin thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
47	517/QĐ-VNPD-HĐQT	10/05/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán cấp điện phục vụ khu vực mỏ đá thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó

48	518/QĐ-VNPD-HĐQT	10/05/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán hệ thống nước sinh hoạt thuộc chi phí Quản lý dự án, Tư vấn và chi phí khác Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
49	519/QĐ-VNPD-HĐQT	10/05/2018	Phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Nhà máy thủy điện Khe Bó Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Mục: Đường dây 35kV và TBA 35/0,4 kV cấp điện cho TĐC Đình Thắng, Đình Hương (Hợp đồng số 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009)
50	520/QĐ-VNPD-HĐQT	10/05/2018	Phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Nhà máy thủy điện Khe Bó Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Mục: Đường dây 35kV và TBA 35/0,4 kV cấp điện cho TĐC Đình Phong (Hợp đồng số 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009)
51	584/QĐ-VNPD-HĐQT	25/05/2018	Phê duyệt quyết toán Gói thầu số 16A: Thi công đường vận hành lên tháp điều áp và đường xuống cửa lấy nước - Dự án Nhà máy Thủy điện Bắc Bình
52	585/QĐ-VNPD-HĐQT	25/05/2018	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư- Mục: Cải tạo, sửa chữa hệ thống điện 35kV xã Yên Thắng - Tam Đình (Hợp đồng 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009)
53	586/QĐ-VNPD-HĐQT	25/05/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí khảo sát, lập thiết kế nâng cấp, cải tạo đường vận hành lên tháp điều áp và xuống cửa lấy nước - Dự án Thủy điện Khe Bó
54	587/QĐ-VNPD-HĐQT	25/05/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng - Hạng mục Nhà máy - Mục: Đường thi công phục vụ lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công khoang tràn số 8 và cửa van hạ lưu - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
55	588/QĐ-VNPD-HĐQT	25/05/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí khảo sát địa chất phục vụ thiết kế xử lý sạt lở khu vực bờ trái thuộc chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
56	590/QĐ-VNPD-HĐQT	25/05/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí thẩm định Thiết kế BVTC đường tránh ngập lòng hồ đoạn km 142+150-km 149+150 quốc lộ 7 thuộc chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
57	591/QĐ-VNPD-HĐQT	25/05/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư phần chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư đợt 3 - dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó

58	592/QĐ-VNPD-HĐQT	25/05/2018	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô phần chi phí xây dựng công trình hạng mục các trạm biến áp và đường dây 35kV, mục di chuyển trạm biến áp từ bờ phải sang bờ trái
59	593/QĐ-VNPD-HĐQT	25/05/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư hạng mục đường vào các điểm tái định cư bản Đình Tiến, bản Đình Hương, bản Đình Thắng, phần chi phí xây dựng cầu số 3 km3+265,61 dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô
60	594/QĐ-VNPD-HĐQT	25/05/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng - Hạng mục: Nhà máy - Mục: Hệ thống cửa và vách kính - Cung cấp, vận chuyển và lắp đặt cửa nhôm kính gian lắp ráp của Hợp đồng số 03/2012/HĐMB-AKB ký ngày 02/04/2012 giữa Ban QLDA Nhà máy Thủy điện Khe Bô và doanh nghiệp tư nhân thế hưng - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô
61	595/QĐ-VNPD-HĐQT	25/05/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: Đường vào các điểm tái định cư bản Đình Tiến, bản Đình Hương, bản Đình Thắng - Phần chi phí xây dựng cầu số 1 km 0+296,11 - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô
62	596/QĐ-VNPD-HĐQT	25/05/2018	Duyệt quyết toán chi phí cung cấp và lắp đặt thiết bị (đợt 2) - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bô - Phần Thiết bị công nghệ - Hạng mục: Thiết bị cơ điện, các công việc khác - Mục: Cung cấp 01 Module quang V-1.2 Siemens/Trung Quốc bổ sung vào thiết bị truyền dẫn quang STM4 loại Surpass HIT 7060 (Hợp đồng số 25/2012/VNPD-HĐTB ngày 19/11/2018); Cung cấp 04 modem lắp đặt hệ thống Scada (Hợp đồng số 0405/HĐMB-GCOM-VNPD ngày 04/05/2018); cung cấp công tơ kỹ thuật số 3 pha 3 phần tử, cấp chính xác 0,2s (hợp đồng số 12/2013/HĐmb-vnps ngày 24/06/2013); Mua cáp điện 4 lõi 0,6/1kV xử lý hệ thống đo đếm điện năng chính (Hợp đồng số 01/HĐKT/ĐLVN-NK/2013 ngày 20/08/2013; Mua biến dòng TI loại 1 pha (hợp đồng số 11/2013/HĐTB-VNPD-CATLUC NGÀY 18/06/2013); Thí nghiệm nghiệm thu, niêm phong, kẹp chì hệ thống đo đếm điện năng chính, dự phòng (Hợp đồng số 07/2013/HĐ/VNPD ngày 10/04/2013); Thí nghiệm 02 máy biến áp tăng đầu cực máy phát công suất 63MVA-13,8/230kV (Hợp đồng số 09/2011/HĐTV-VNPD ngày 30/09/2011); Thí nghiệm TBA 1250kVA-35/0,4kV phục vụ ký hợp đồng mua điện với Công ty điện lực Nghệ An (Hợp đồng số 01/2013/HĐTN-AKB-PCNA-P2 ngày 31/01/2013)
63	651/QĐ-VNPD-HĐQT	05/06/2018	Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty CP Phát triển Điện lực Việt Nam
64	653/QĐ-VNPD-HĐQT	05/06/2018	Ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty

65	721/QĐ-VNPD-HĐQT	28/06/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: Cải tạo, nâng cấp và làm mới tuyến đường nối từ Quốc lộ 7A đến cầu treo Đình Tiến - Phần chi phí xây dựng Cầu Đình Phong - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
66	722/QĐ-VNPD-HĐQT	28/06/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng - Hạng mục: Nhà máy - Mục: Cửa cuốn gian lắp ráp của Hợp đồng số 01/2012/HĐMB-AKB ký ngày 15/03/2012 giữa Ban QLDA Nhà máy Thủy điện Khe Bó và Doanh nghiệp Tư nhân Thế Hưng - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
67	723/QĐ-VNPD-HĐQT	28/06/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng - Hạng mục: Nhà máy - Mục: Trồng cỏ hoàn thiện kiến trúc ngoài nhà máy của Hợp đồng số 10/2014/HĐKT-VNPD ký ngày 24/03/2014 giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam và Công ty Cổ phần Sinh vật cảnh Thành An - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
68	724/QĐ-VNPD-HĐQT	28/06/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí xây dựng cung cấp cửa nhựa uPVC bổ sung thuộc các hạng mục: Đập tràn, cửa nhận nước, Cổng xả cát, Nhà máy của Hợp đồng số 01/2014/HĐMB-VNPD ngày 08/01/2014 giữa Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Dịch vụ Nhật Minh - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
69	725/QĐ-VNPD-HĐQT	28/06/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư Hạng mục: Di chuyển đường dây 35kV GPMB xây dựng khu TĐC bản Púng, xã Yên Thắng, huyện Tương Dương- Phần chi phí xây dựng - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
70	726/QĐ-VNPD-HĐQT	28/06/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: Tuyến đường GTNT vào điểm tái định cư Đình Hương, Đình Thắng, Đình Tiến - Phần khối lượng thi công 02 công hợp - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
71	804/QĐ-VNPD-HĐQT	17/07/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí khảo sát, lập thiết kế BVTC và dự toán hệ thống đường công vụ (P3-1, P3-2, P3-2A) thuộc chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
72	810/QĐ-VNPD-HĐQT	18/07/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: Công trình công cộng - khu tái định cư bản Đình Hương - phần chi phí xây dựng Trường tiểu học và Nhà văn hóa - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
73	843/QĐ-VNPD-HĐQT	25/07/2018	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành - Hạng mục: Khu nhà ở và làm việc của CBCNV - Gói thầu: Gói thầu số 14C1 - Thi công vườn hoa, cây xanh và gói thầu số 14C2 - Thi công hòn non bộ - Dự án Nhà máy Thủy điện Bắc Bình

74	890/QĐ-VNPD-HĐQT	06/08/2018	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành - Dự án Nhà máy Thủy điện Bắc Bình - Hạng mục: Khu nhà ở và làm việc của CBCNV - Phần chi phí khác: Chi phí mua đất xây dựng khu nhà ở và làm việc; chi phí thẩm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công
75	891/QĐ-VNPD-HĐQT	06/08/2018	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành - Hạng mục: Khu nhà ở và làm việc của CBCNV - Phần chi phí tư vấn: Chi phí khảo sát đo bình đồ khu nhà ở và làm việc - Dự án thủy điện Bắc Bình
76	940/QĐ-VNPD-HĐQT	15/08/2018	Phê duyệt Phương án kỹ thuật và Dự toán Xử lý sự cố Kênh dẫn nước do mưa lũ năm 2018 - Công trình: Trạm thủy điện Nậm Má
77	770/QĐ-VNPD-HĐQT	10/07/2018	Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam
78	1030/QĐ-VNPD-HĐQT	10/09/2018	Phê duyệt hồ sơ thiết kế BVTC và dự toán - Mục: Xử lý sạt lở hạ lưu bờ phải - Công trình: Nhà máy thủy điện Khe Bó
79	1045/QĐ-VNPD-HĐQT	11/09/2018	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành mục: chi phí quản lý chung của dự án (đợt 1: từ năm 2006 đến hết 31/12/2017) - Hạng mục: Chi phí quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
80	1046/QĐ-VNPD-HĐQT	11/09/2018	Phê duyệt hiệu chỉnh dự toán BVTC hạng mục: đường từ cầu treo bản lau đến điểm TDC bản Mác - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
81	1047/QĐ-VNPD-HĐQT	11/09/2018	Phê duyệt dự toán đại tu tổ máy H1, H2 năm 2018 - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
82	1048/QĐ-VNPD-HĐQT	11/09/2018	Điều chỉnh bộ máy tổ chức các nhà máy điện
83	1049/QĐ-VNPD-HĐQT	11/09/2018	Phê duyệt quyết toán chi phí cung cấp và lắp đặt thiết bị đợt 3 - Mục: Cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh bổ sung các thiết bị hệ thống thông tin liên lạc (hợp đồng số 24/2012/VNPD-HĐTB ngày 09/11/2012); Thí nghiệm hiệu chỉnh hệ thống thông tin cho bảo vệ dọc và bảo vệ khoảng cách đường dây 220kV Nhà máy Thủy điện Khe Bó (Hợp đồng số 15/2015/HĐTN-VNPD ngày 17/12/2015); Cung cấp vật tư, máy thi công, nhân công, thi công tháo lắp san chuyển gia trọng cửa xả cát Công trình Thủy điện Khe Bó (Hợp đồng số 005/2015/HĐKT-AKB ngày 25/11/2015); Lắp đặt hệ thống đo đếm (hợp đồng số 06/HĐ-KT ngày 11/07/2012); Kho tạm chứa máy phát điện Diesel và kho tạm rửa tấm tôn stato và lõi stato - Hạng mục: Thiết bị cơ điện, thiết bị cơ khí thủy công cửa nhận nước, cửa xả cát, cửa xả thi công, các công việc khác - Phần thiết bị công nghệ - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó

84	1126/QĐ-VNPD-HĐQT	28/09/2018	Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu - Gói thầu: Thi công xử lý sạt lở hạ lưu bờ phải - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
85	1153/QĐ-VNPD-HĐQT	08/10/2018	Duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: San nền khu TĐC bản Đình Hương - Phần chi phí xây dựng - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
86	1154/QĐ-VNPD-HĐQT	08/10/2018	Duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: San lấp mặt bằng, kè chống xói và đường giao thông nội vùng khu TĐC bản Mác - Phần chi phí xây dựng thuộc dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
87	1156/QĐ-VNPD-HĐQT	09/10/2018	Duyệt hiệu chỉnh dự toán bản vẽ thi công - Hạng mục: Điện 0,4kV khu tái định cư bản Púng, xã Yên Thắng - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
88	1236/QĐ-VNPD-HĐQT	25/10/2018	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành mục đường giao thông vào khu vực tái định cư bản Đình Tiến, Đình Hương, Đình Thắng - Phần cầu số 2 - km 0+697,70 - Phần chi phí xây dựng (Hợp đồng số 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009) - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
89	1237/QĐ-VNPD-HĐQT	25/10/2018	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành - Mục: Điện 0,4kV khu tái định cư bản Mác, xã Thạch Giám (Phần chi phí xây dựng - Hợp đồng số 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009) - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó
90	1238/QĐ-VNPD-HĐQT	25/10/2018	Duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: San nền khu TĐC bản Đình Tiến - Phần chi phí xây dựng - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
91	1239/QĐ-VNPD-HĐQT	25/10/2018	Duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Hạng mục: Công Trình công cộng khu TĐC bản Cánh Tráp - Phần chi phí xây dựng thuộc Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
92	1243/QĐ-VNPD-HĐQT	26/10/2018	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành - Mục: Nâng cấp tuyến đường giao thông vào bản Cánh Tráp - Phần chi phí xây dựng (Hợp đồng số 19/2009/HĐUQ-VNPD NGÀY 27/11/2009) - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
93	1244/QĐ-VNPD- HĐQT	26/10/2018	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành mục: San nền khu tái định cư bản Cánh Tráp - Phần chi phí xây dựng (Hợp đồng số 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009) - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó

94	1245/QĐ-VNPD-HĐQT	26/10/2018	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành mục: San nền khu tái định cư bản Cánh Tráp - Phần chi phí xây dựng (Hợp đồng số 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009) - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
95	1318/QĐ-VNPD-HĐQT	13/11/2018	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành mục: Điện 0,4kV khu tái định cư bản Đình Hương, xã Tam Đình, phần chi phí xây dựng (Hợp đồng số 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009) - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó
96	1319/QĐ-VNPD-HĐQT	13/11/2018	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành mục: cấp nước sinh hoạt khu tái định cư bản Đình Tiên - Phần chi phí xây dựng (Hợp đồng số 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009) - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
97	1320/QĐ-VNPD-HĐQT	13/11/2018	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành - Mục: đường giao thông nội vùng khu tái định cư bản Cánh Tráp - Phần chi phí xây dựng (Hợp đồng số 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009) Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Dự án: Nhà máy Thủy điện Khe Bó
98	1321/QĐ-VNPD-HĐQT	13/11/2018	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành mục: Điện 0,4kV khu tái định cư bản Đình Tiên - xã Tam Đình - Phần chi phí xây dựng (Hợp đồng số 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009) Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
99	1322/QĐ-VNPD-HĐQT	13/11/2018	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành: mục điện 0,4kV khu tái định cư bản Cánh Tráp, trạm y tế xã tam thái, trường THCS Tam Thái - Phần chi phí xây dựng (Hợp đồng số 19/209/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009) - hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
100	1323/QĐ-VNPD-HĐQT	13/11/2018	duyet quyết toán dự án hoàn thành mục: hệ thống đường dây và trạm biến áp 35kV, đường dây điện 0,4kV khu tái định cư Vườn Xoài - Phần chi phí xây dựng (Hợp đồng số 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009) -Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
101	1326/QĐ-VNPD-HĐQT	13/11/2018	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành mục: điện 0,4kV khu tái định cư bản Đình Thắng - xã Tam Đình - Phần chi phí xây dựng (Hợp đồng số 19/2009/HĐUQ- VNPD ngày 27/11/2009) - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
102	1348/QĐ-VNPD-HĐQT	13/11/2018	Nâng bậc lương cho ông Nguyễn Tùng Phương
103	1349/QĐ-VNPD-HĐQT	13/11/2018	Nâng bậc lương cho ông Phạm Đình Lê

104	1358/QĐ-VNPD-HDQT	14/11/2018	Duyệt quyết toán chi phí đền bù tái định cư - Mục: đường điện 0,4kV vào khu tái định cư bản Đình Phong - Phần chi phí xây dựng - dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
105	1361/QĐ-VNPD-HDQT	14/11/2018	Duyệt Quyết toán dự án hoàn thành Dự án: Nhà máy thủy điện Khe Bó Phần: Chi phí quản lý dự án và chi phí khác (đợt 3) Mục: - Thẩm tra báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án thủy điện Khe Bó tỉnh Nghệ An (Hợp đồng số 152/EVN-ATĐ2-P2-HĐTV ngày 20/10/2004). - Thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện Khe Bó (Hợp đồng số 04/2007/HĐ-XD ngày 26/3/2007). - Kiểm định an toàn đập Nhà máy Thủy điện Khe Bó (Hợp đồng số 11/2014/HĐTV-VNPD ngày 25/3/2014). - Tư vấn giám sát thi công xây dựng xử lý sạt lở khu vực bờ trái dự án thủy điện Khe Bó (Hợp đồng số 02/2014/TVGS-PEC-VT ngày 23/9/2014). - Tư vấn giám sát xây lắp đường dây 220kV dự án thủy điện Khe Bó (Hợp đồng số 01A/2011/HĐTV-VNPD-PEC ngày 25/02/2011). - Chi phí hoạt động của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước (Cục giám định Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng-Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng). - Khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và các báo cáo chuyên ngành phục vụ lập báo cáo NCKT công trình thủy điện Nghệ An 2 (Khe Bó) (Hợp đồng số 26/EVN/ATĐ2-KH/HĐTV ngày 25/3/2003). - Tư vấn Khảo sát, Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình và các báo cáo chuyên ngành dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó, tỉnh Nghệ An (Hợp đồng số 16/2006/HDXD ngày 31/12/2006). - Lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án Thủy điện Khe Bó (Hợp đồng số 18A/2008/VNPD-HĐTV ngày 10/06/2008). - Lập thiết kế Bản vẽ thi công và dự toán xử lý sạt lở bờ trái dự án Thủy điện Khe Bó (Hợp đồng số 13/2014/HĐTV-VNPD ngày 15/4/2014; Phụ lục hợp đồng số 01/2014/PLHĐ-VNPD-HĐTV ngày 10/9/2014). - Tính toán kiểm tra trị số chỉnh định Rơ le bảo vệ và đánh giá ảnh hưởng của Nhà máy Thủy điện Khe Bó đến vận hành hệ thống điện Quốc gia (Hợp đồng số 22/2012/HĐTV-VNPD ngày 31/7/2012).
106	1443/QĐ-VNPD-HDQT	07/12/2018	Duyệt dự toán chi phí hoạt động năm 2018 của Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng - Dự án xây dựng Nhà máy Thủy điện Khe Bó

107	1447/QĐ-VNPD-HĐQT	10/12/2018	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành mục: Cấp nước sinh hoạt khu tái định cư bản Púng - phần chi phí xây dựng (hợp đồng số 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009) - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
108	1448/QĐ-VNPD-HĐQT	10/12/2018	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành mục: Đường giao thông nội vùng khu tái định cư bản Đình Tiến - Phần chi phí xây dựng (Hợp đồng số 19/2009/HĐUQ-VNPD ngày 27/11/2009) - Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư - Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bó
109	1497/QĐ-VNPD-HĐQT	19/12/2018	Phê duyệt thiết kế BVTC và dự toán hạng mục: Bổ sung các công trình phụ trợ cho Công trình công cộng khu TĐC bản Đình Hương, bản Đình Thắng, bản Đình Tiến, bản Đình Phong, xã Tam Đình - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
110	1517/QĐ-VNPD-HĐQT	24/12/2018	Duyệt quyết toán dự án hoàn thành mục: Thiết bị cơ khí thủy công cửa nhận nước, cửa xả cát, cửa xả thi công - gói thầu số 21 (KBE7): Cung cấp, lắp đặt và hiệu chỉnh thiết bị cơ khí thủy công công xả cát và toàn bộ thiết bị cửa nhận nước (Hợp đồng số 22/2009/HĐTB-VNPD ký ngày 02/12/2009) - dự án : Nhà máy Thủy điện Khe Bó
111	1523/QĐ-VNPD-HĐQT	25/12/2018	Chi thưởng người quản lý Công ty
112	1531/QĐ-VNPD-HĐQT	27/12/2018	Duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu - Gói thầu: Thi công xử lý sạt lở hạ lưu bờ phải - Dự án Nhà máy Thủy điện Khe Bó
113	1535/QĐ-VNPD-HĐQT	27/12/2018	Phê duyệt Phương án kỹ thuật và dự toán xử lý sự cố kênh dẫn nước năm 2019 - Công trình trạm Thủy điện Nậm Má
114	1536/QĐ-VNPD-HĐQT	27/12/2018	Tạm trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi
115	1538/QĐ-VNPD-HĐQT	27/12/2018	Bán đấu giá lần 2 Văn phòng làm việc của Công ty tại Tầng 3, CT1, 583 Nguyễn Trãi, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội
116	1539/QĐ-VNPD-HĐQT	27/12/2018	Tạm phê duyệt kế hoạch năm 2019 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam

